

# PHỤC VỤ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI LÀ NHIỆM VỤ HÀNG ĐẦU CỦA XÃ HỘI HỌC.

G. WINKLER

NGHIÊN cứu những vấn đề chính sách xã hội là một hướng nghiên cứu rất được coi trọng ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đặc biệt ở Cộng hòa Dân chủ Đức. Việc Cộng hòa Dân chủ Đức đặt tên cho cơ quan đầu ngành nghiên cứu xã hội học của mình là “*Viện Xã hội học và chính sách xã hội*” thể hiện một quan niệm rõ ràng về mối liên quan chặt chẽ giữa xã hội học và chính sách xã hội, về trách nhiệm của xã hội học trong việc phục vụ chính sách của Đảng và Nhà nước. Những nghiên cứu về chính sách xã hội gắn liền trực tiếp với việc thông qua các quyết định quản lý, dự báo về kế hoạch hoá xã hội. Bởi thế, có thể xem chính sách xã hội như là một mặt, một bộ phận hợp thành của quản lý xã hội, xét theo nghĩa rộng của từ này.

Tháng 11-1982, tại Berlin đã tiến hành Hội Nghị chuyên đề khoa học về chính sách xã hội. Để làm cơ sở thảo luận cho Hội nghị, giáo sư tiến sĩ G. Winkler, Viện trưởng Viện Xã hội học và chính sách xã hội thuộc Viện Hàn lâm khoa học Cộng hòa Dân chủ Đức, đã trình bày bản báo cáo “*Nhiệm vụ và chức năng của chính sách xã hội Mác- Lê nin trong việc hình thành xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển ở nước Cộng hòa dân chủ Đức*”<sup>(1)</sup> Bản báo cáo gồm 22 luận đề, kèm theo là các tài liệu thảo luận về 22 luận đề ấy. Các luận đề về tài liệu thảo luận đã khái quát tri thức đạt được trong những năm gần đây ở Cộng hòa dân chủ Đức về chính sách xã hội, nêu lên những vấn đề đang cần thảo luận trong lĩnh vực nghiên cứu liên ngành này. Những luận đề và tài liệu thảo luận xoay quanh các vấn đề sau đây:

- Bản chất của chính sách xã hội Mác-Lênin;
- Các mục tiêu cơ bản của chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa và những nhiệm vụ của nó trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội;
- Chức năng và nhiệm vụ của nghiên cứu chính sách xã hội.

Chính sách xã hội, theo G. Winkler, “là tổng hòa các biện pháp và phương pháp của Đảng, của giai cấp công nhân, của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, của các liên hiệp công đoàn, của các đảng phái và tổ chức chính trị khác, nhằm tiếp tục xây dựng các quan hệ xã hội... phục vụ cho những yêu cầu và lợi ích của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, trí thức và những người lao động khác” (Tr. 1).

Chính sách xã hội đề cập đến sự phát triển các quan hệ xã hội với tư cách là những quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp và nhóm xã hội trong quá trình xích lại gần nhau. Quan hệ giữa các quá trình xã hội, kinh tế, tinh thần và chính trị không phải là mối quan hệ qua lại giữa quá trình chung (quá trình xã hội) với quá trình đặc thù (quá trình kinh tế, tinh thần và chính trị); đồng thời các quá trình xã hội cũng không diễn ra cô lập với các quá trình kinh tế, chính trị và tư tưởng. Vì vậy, mục tiêu của chính sách xã hội không đứng trên hay bên cạnh mục tiêu của chính sách kinh tế, chính sách văn hóa và tổ chức chính trị của xã hội. Cũng như các quan hệ xã hội là một phương diện cơ bản của các quan hệ hợp quần (Gesellschaftliche Verhältnisse) chính sách xã hội phát được xem xét như là một phương diện của chính sách hợp quần (Gesellschaftspolitik). (xem tr. 28).

Chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa thể hiện rõ tính đảng, tính giai cấp. Nó nhằm phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và các bạn đồng minh trong sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong. Chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa hướng đến mục tiêu cuối cùng là hình thành các quan hệ xã hội cộng sản chủ nghĩa, mà đặc điểm của xã hội đó là chỉ có một chế độ sở hữu duy nhất của nhân dân về tư liệu sản xuất, là sự bình đẳng

---

<sup>1</sup> *Aufgaben Und Funktion der marxistisch - leninistischen Sozialpolitik bei der Gestaltung der entwickelten sozialistischen Gesellschaft in der DDR*. Tạp chí “Soziologie and Sozialpolitik”, 1982 No2. Các luận đề bằng tiếng Đức, tiếng Nga và tiếng anh, tr 1-24. Tài liệu thảo luận. tr 25-81

xã hội của mọi thành viên phát triển toàn diện năng lực thể chất và tinh thần của con người.

Ngược lại, chính sách xã hội dưới chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước thực hiện chức năng điều tiết các mối liên hệ và quan hệ xã hội, trước hết là quan hệ đối kháng giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản, nhằm tăng cường bóc lột giá trị thặng dư, duy trì chế độ tư bản chủ nghĩa.

Xét về bản chất, chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa hoạt động thông qua một hệ thống nhất quán các biện pháp và phương pháp, tuân theo những nguyên tắc chung của chủ nghĩa xã hội, bao trùm toàn bộ các lĩnh vực của đời sống. Song mặt khác, trong chủ nghĩa xã hội còn tồn tại những khác biệt xã hội giữa các giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội do điều kiện sống và lao động khác nhau quy định. Vì thế, chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa phát tính đến những khác biệt đó và nó chỉ có thể tiếp tục phát triển sự thống nhất các quan hệ xã hội bằng cách tác động có phân biệt đến những hoàn cảnh xã hội khác nhau.

Quan hệ biện chứng giữa tính thống nhất và khác biệt trong chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa còn thể hiện trên phương diện tính phổ biến quốc tế và đặc thù dân tộc. Để tỏ chức các quan hệ xã hội, trong một giai đoạn lịch sử nhất định, Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân vạch ra những mục tiêu chung quản lý và kế hoạch hóa các quá trình xã hội trên cơ sở vận dụng chủ nghĩa Mác-lênin, vận dụng những quy luật chung và phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa phù hợp với tình hình cụ thể của đất nước. Những khác biệt trong chính sách xã hội giữa các nước xã hội chủ nghĩa không phủ nhận bản chất và mục tiêu chung của nó mà chỉ nói lên sự phong phú về các hình thức, các phương pháp của chính sách xã hội thực tiễn, do chỗ giữa các nước có vô vàn những nét đặc thù dân tộc, những khác biệt về trình độ chín muồi của các quan hệ xã hội xã hội chủ nghĩa, về truyền thống, phong tục, tập quán, v.v...

## II

Trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển, chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa nhằm bốn mục tiêu cơ bản:

1. Hoàn thiện và bảo đảm xã hội và ổn định xã hội. Mức độ bảo đảm xã hội phản ánh khả năng đáp ứng trên thực tế có phân biệt theo cơ cấu xã hội, những nhu cầu cơ bản của mọi thành viên dựa trên cơ sở phát triển ổn định, điều kiện sống của họ. Bảo đảm xã hội thực hiện đối với toàn bộ quá trình sống của mọi công dân thuộc tất cả các giai cấp, tầng lớp và nhóm xã hội, không phân biệt chủng tộc, dân tộc, thế giới quan, giới tính.

Dưới chủ nghĩa xã hội, bảo đảm xã hội là một hệ thống các biện pháp tạo khả năng phát triển bình quyền cho mọi công dân chứ không hạn chế trong việc bảo trợ cho từng công dân gặp trường hợp rủi ro ngoại lệ (chẳng hạn bảo đảm thực hiện quyền lao động, thay vì trợ cấp tài chính khi thất nghiệp).

2. Tiếp tục phát triển cơ cấu xã hội và lối sống trong sự thống nhất và khác biệt của nó, phù hợp với những điều kiện lịch sử.

Lực lượng xã hội cơ bản bao giờ cũng gây ảnh hưởng quyết định đến sự biến đổi cơ cấu xã hội; chính lợi ích của nó quy định chính sách xã hội. Bởi vậy, bản chất và mục tiêu của chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa được quy định trước hết bởi những nhu cầu của giai cấp công nhân, dựa trên cơ sở nhận thức và vận dụng các quy luật vận động cơ cấu xã hội trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể, chính sách xã hội tác động mạnh mẽ đến các lực lượng xã hội đang hoạt động, đến những mối liên hệ giữa các lực lượng ấy với nhau, và bằng cách đó tác động đến tính tích cực của các nhóm xã hội khác nhau. Dưới chủ nghĩa xã hội phát triển, chính sách xã hội thúc đẩy quá trình xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp và nhóm xã hội, xem như một quá trình lâu dài hợp quy luật lịch sử, nhằm tiến đến sự đồng nhất xã hội trong xã hội cộng sản lương lai. Mối liên hệ không thể tách rời giữa chính sách xã hội và cơ cấu xã hội là ở chỗ đó (xem tr. 45)

Lối sống xã hội chủ nghĩa thống nhất về bản chất, đồng thời khác biệt theo cơ cấu xã hội. Chính sách xã hội hướng vào việc hình thành và phát triển lối sống xã hội chủ nghĩa. Tính thống nhất trong lối sống xã hội chủ nghĩa dựa trên cơ sở tất cả mọi người tham gia vào quá trình lao động, quản lý và kế hoạch hóa nền sản xuất, sự

nhất trí ngày càng cao về nhu cầu và lợi ích, quá trình xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp và nhóm xã hội. Mặt khác, những biểu hiện khác biệt của lối sống là dưới chủ nghĩa xã hội phát triển vẫn còn tồn tại những khác biệt về tính chất và nội dung lao động, về điều kiện sống xét theo cơ cấu xã hội hoặc lãnh thổ.

Vì lối sống thể hiện trực tiếp trình độ phát triển quan hệ xã hội, là biểu hiện tập trung hoạt động sống của con người, nên chính sách xã hội tác động đến lối sống xem như một mục tiêu quan trọng của mình. Nó sử dụng những khác biệt hiện có và những sự suy giảm hay tăng cường những khác biệt ấy để kích thích hoạt động của con người định hướng vào những mục tiêu chung.

3. Chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa nhằm không ngừng nâng cao mức sống vật chất và văn hóa của tất cả các giai cấp, tầng lớp và nhóm xã hội. Để thực hiện mục tiêu này, chính sách xã hội phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa nó với sự phát triển kinh tế và tiến bộ khoa học - kỹ thuật, bởi vì phát triển xã hội - cái đích cuối cùng của chính sách xã hội - vừa là điều kiện, vừa là kết quả của phát triển kinh tế và tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Chỉ có thể nâng cao không ngừng cuộc sống vật chất và văn hóa của nhân dân khi sản xuất và tiến bộ khoa học - kỹ thuật phát triển với trình độ cao. Ngược lại, tính hiệu quả trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và tiến bộ khoa học - kỹ thuật ngày càng bắt nguồn sâu xa từ chỗ thoả mãn tốt hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của mọi thành viên xã hội.

Mục tiêu của chính sách xã hội - cải thiện điều kiện sống cho mọi người dân - được cụ thể hóa thành một loạt nhiệm vụ trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội như: hoàn thiện nội dung tính chất xã hội chủ nghĩa của lao động, cải thiện không ngừng điều kiện ở, thực hiện nhất quán nguyên tắc phân phối theo lao động, đồng thời nâng cao quỹ phúc lợi xã hội; phát triển, bảo vệ và phục hồi sức khỏe, thể lực, cũng như tâm lý và khả năng lao động cho mọi công dân: thực hiện bảo hiểm xã hội xã hội chủ nghĩa; điều khiển tái sản xuất dân số một cách hợp lý và chất lượng cao; mở rộng hệ thống dịch vụ và nghỉ ngơi; giúp đỡ các nhóm xã hội cần sự lưu ý đặc biệt (trẻ em, phụ nữ, gia đình đông con, người già, người tàn tật, v.v...); bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.

4. Chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa nhóm nhằm nâng cao tính tích cực xã hội của mọi giai cấp, tầng lớp và nhóm xã hội. Tính tích cực xã hội, đặc biệt trong quá trình lao động, là một nhân tố quyết định để phát triển tự giác điều kiện lao động và sinh hoạt phù hợp với nhu cầu của người lao động. Chính sách xã hội thông qua những biện pháp nâng cao tính tích cực của quần chúng để giải quyết có hiệu quả các mục tiêu khác của mình.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển gắn liền mật thiết với công tác hoàn thiện kế hoạch hoá và quản lý sự phát triển xã hội. Chính sách xã hội hoạt động thông qua các kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội, đồng thời bản thân nó cũng là một hệ thống được kế hoạch hoá ở cấp Trung ương, cơ sở và vùng lãnh thổ. Trong chủ nghĩa xã hội phát triển đang diễn ra sự nhất thể hóa việc lập kế hoạch phát triển xã hội trên cơ sở thống nhất các kế hoạch kinh tế, khoa học - kỹ thuật và xã hội. Yêu cầu cấp bách hiện nay là hoàn chỉnh hệ thống chỉ báo xã hội làm cơ sở cho việc phân tích khoa học, lập kế hoạch, dự báo và thông tin trong lĩnh vực chính sách xã hội cũng như đánh giá hiệu quả xã hội đã đạt được (xem ti. 77)

### III

Chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa luôn luôn được thể hiện trong sự thống nhất giữa hoạt động lý luận và tổ chức thực tiễn. “Đối tượng của nghiên cứu về chính sách là các quan hệ xã hội với tư cách là đối tượng và chủ thể của sự lãnh đạo chính trị của Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa nhằm thực hiện lợi ích của giai cấp công nhân đang nắm chính quyền và các bạn đồng minh của nó. Những nghiên cứu về chính sách xã hội bao giờ cũng là những nghiên cứu liên ngành” (tr. 77).

Để thực hiện tốt chính sách xã hội trong xã hội xã hội chủ nghĩa, cần tổ chức tốt việc nghiên cứu khoa học. Trong những năm 70, ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa - những nghiên cứu về chính sách xã hội đã tạo thành một lĩnh vực công tác khoa học chuyên biệt. Những nghiên cứu đó dựa trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện

chúng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kinh tế học chính trị xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa cộng sản khoa học, xã hội học và dân số học (xem tr. 78).

Nghiên cứu chính sách xã hội thực hiện chức năng nhận thức (khám phá các quy luật điều kiện và mối liên hệ giữa các quan hệ xã hội và chính trị, nội dung và tính giai cấp trong lợi ích và nhu cầu của các giai cấp tầng lớp, nhóm xã hội), chức năng công cụ (phân tích, phương pháp, biện pháp, dự báo và đề xuất các giải pháp chính sách xã hội) và chức năng hệ tư tưởng (chứng minh tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội chống các quan niệm và thực tiễn chính sách xã hội tư sản và cải lương).

Nghiên cứu chính sách xã hội đề xuất cơ sở lý luận, phương pháp luận và hệ phương pháp thống nhất trong lĩnh vực khởi thảo chính sách xã hội. Để thực hiện thục điều đó, nghiên cứu chính sách xã hội cố gắng vạch ra các quy luật và động lực phát triển xã hội, các quy luật xuất hiện và tái sản xuất cái chung và cái đặc thù trong lối sống và điều kiện sống, phát hiện xu hướng biến đổi nhu cầu vật chất và văn hóa, làm sáng tỏ quan hệ biện chứng nữa phát triển kinh tế, phát triển khoa học - kỹ thuật và tiến bộ xã hội. Trên cơ sở đó đề ra chiến lược tổ chức hợp quy luật và có kế hoạch điều kiện sống và sinh hoạt của các giai cấp, các tầng lớp và các nhóm xã hội, phát huy mạnh mẽ tính tích cực xã hội, nâng cao hiệu quả của hoạt động xã hội nhằm đáp ứng những đòi hỏi của xã hội.

Việc nghiên cứu về chính sách xã hội đòi hỏi có sự hợp tác nữa các đại biểu các ngành khoa học xã hội khác nhau, cũng như với các nhà khoa học tự nhiên và các nhà y học, nhằm đảm bảo tính tổng hợp cao khi soạn thảo các quyết định. Đồng thời cần đẩy mạnh sự hợp tác khoa học giữa các nước xã hội chủ nghĩa anh em nhằm rút ngắn quá trình phát hiện các quy luật chung đối với các nước và tìm tòi những hình thức phong phú trong việc thực hiện chính sách xã hội phù hợp với những đặc điểm của các dân tộc.

BÙI THẾ CƯỜNG

*lược thuật*